

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai hoạt động giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông báo số 1791-TB/TU ngày 07/10/2024 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên năm 2025, như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Nhất quán quan điểm “Đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài. Giáo dục nghề nghiệp có vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập cho người lao động”. Năm 2025 là năm cuối bút phá về đích, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Hưng Yên đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó đặc biệt tập trung thực hiện Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 01/8/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 30/8/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện tại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm số lượng, quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, kỹ năng, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và định hướng thu hút đầu tư, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tập trung tuyển sinh, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người lao động, đẩy mạnh đào tạo lao động có trình độ cao theo nhu cầu của thị trường,

doanh nghiệp, qua đó tạo lực lượng lao động có kỹ năng nghề nhằm nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2025, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 72.500 người, tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt 93%.

- Phần đầu đến hết năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 85,5%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 36%; tiếp tục tăng điểm chỉ số “đào tạo lao động” so với năm 2024, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Triển khai, thực hiện Dự án “Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ cao VinDT” thuộc Công ty Cổ phần VINDT trên địa bàn tỉnh.

- Phần đầu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được trả kết quả giải quyết đúng hạn và trước hạn.

## II. NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là thông tin về cơ sở đào tạo, ngành, nghề, trình độ đào tạo, khả năng có việc làm sau đào tạo; các chính sách ưu đãi trong đào tạo nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp thông qua hệ thống đài, báo; xây dựng các tài liệu tuyên truyền; tổ chức hội nghị, hội thảo bảo đảm cung cấp thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế của giáo dục nghề nghiệp.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách tài chính, tín dụng hỗ trợ đào tạo nghề; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học nghề cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho người học nghề thuộc trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, khi chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

## 3. Công tác tuyển sinh đào tạo

- Đẩy mạnh công tác phân luồng, phân tầng đào tạo, liên thông trong giáo dục nghề nghiệp; tập trung chỉ đạo công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo, đặc

biệt là tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhằm đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra về đào tạo lao động chất lượng cao.

- Thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và ngắn hạn cho các đối tượng đặc thù như thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; bồi dưỡng kỹ năng nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ đào tạo cho lao động thuộc diện hộ nghèo, người tàn tật, người chấp hành xong hình phạt tù.

#### 4. Công tác tổ chức lại, đánh giá mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại, tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025 đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tiếp tục tập trung sáp nhập 03 trường: Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên thành Trường Cao đẳng Hưng Yên.

- Nâng cao mức độ tự chủ và đẩy mạnh thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ tài chính cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nhất là tham gia hợp tác, đào tạo nghề; thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, đặc biệt là thành lập 01 trường cao đẳng tư thục chất lượng cao.

#### 5. Công tác nâng cao năng lực cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tập trung đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, đa dạng hoá nội dung, hình thức, chương trình, giáo trình đào tạo nghề; đưa nội dung giáo dục tác phong làm việc, phẩm chất đạo đức, lối sống vào chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng lao động sau đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; áp dụng chuẩn đầu ra đào tạo lao động có tay nghề cao.

- Phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo.

- Mở rộng cơ sở vật chất, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện nhằm đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động phát triển sản xuất tại địa phương.

- Bổ sung, mở các mã nghề mới đối với các nhóm ngành, nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều lao động có tay nghề cao như: Cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, Logistic, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, chế biến nông sản, thực phẩm,...

#### 6. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### 7. Công tác hội thi, hội giảng

Tổ chức lựa chọn, ôn luyện, thành lập đoàn tham gia; phân đấu đạt thành tích cao tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc và Kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia năm 2025.

#### 8. Công tác thanh tra, kiểm tra

Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm; đồng thời đánh giá các ưu điểm, trên cơ sở đó nhân rộng các mô hình điển hình, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.
4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.
5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
  - Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.
  - Phối hợp với các sở; ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch, triển khai thực hiện có trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công để

phát huy hiệu quả nguồn lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; đề xuất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh:

+ Củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm; thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức để giúp người lao động, các tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận thuận lợi hơn với thị trường lao động, đặc biệt, mở Văn phòng đại diện tại Khu Công nghiệp Thăng Long II để tổ chức hoạt động tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về công tác hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là công tác giới thiệu việc làm cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, phối hợp tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho các đối tượng đặc thù.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động.

## 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu cân đối nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, chỉ tiêu kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

## 3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2024 - 2030 tỉnh Hưng Yên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt các nội dung về công tác tư vấn khởi nghiệp, hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp để định hướng học sinh chọn đúng nghề, đúng trình độ, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động chất lượng cao.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương, đơn vị tăng cường tuyên truyền về công tác hướng nghiệp, phân luồng đào tạo và thực hiện các chính sách ưu đãi người học trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 01/12/2025.

#### 4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong xu thế tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 01/12/2025.

#### 5. Các sở, ngành liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các hoạt động liên quan.

#### 6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp của huyện, thành phố, thị xã năm 2025. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương để nâng cao năng lực cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 30/8/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 01/12/2025.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Liên đoàn lao động tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên trong độ tuổi tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện sinh

sống tại địa phương; tư vấn miễn phí về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh; tham gia đào tạo nghề và tham gia giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch.

#### 8. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đào tạo hằng năm, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chủ động trong công tác tuyển sinh và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù.

- Tăng cường chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong việc tuyển sinh - đào tạo - tiếp nhận lao động sau đào tạo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, học nghề và giới thiệu việc làm có sự tham gia của người học, người lao động và nhà tuyển dụng; tổ chức các đợt tham quan, trải nghiệm cho học sinh cấp học phổ thông tại các doanh nghiệp, giúp các em định hướng học nghề, lập nghiệp.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác giáo dục nghề nghiệp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 01/12/2025.

9. Trường hợp các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ liên quan sau khi hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thì các cơ quan, đơn vị được bổ sung chức năng, nhiệm vụ thay thế tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh  
(Sở LĐTBXH sao gửi);
- Lưu: VT, KGVX<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Hưng**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024,**  
**DỰ KIẾN CHỈ TIÊU NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	
<b>I</b>	<b>Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp</b>	<i>Người</i>	<b>67.500</b>	<b>67.593</b>	<b>72.500</b>
1	Cao đẳng	<i>Người</i>	3.200	1.973	3.500
2	Trung cấp	<i>Người</i>	7.300	3.384	7.500
3	Sơ cấp, ngắn hạn và khác	<i>Người</i>	57.000	62.236	61.500
<b>II</b>	<b>Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo</b>	<b>%</b>	<b>92,5</b>	<b>92,5</b>	<b>93</b>
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ lao động qua đào tạo</b>	<b>%</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>85,5</b>
	Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	<i>%</i>	32	34	36
<b>IV</b>	<b>Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>	<i>Cơ sở</i>	<b>25</b>	<b>27</b>	<b>26</b>

**Phụ lục II**  
**DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU**  
**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025 THEO ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp (người)				Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	
		Tổng	Trình độ cao đẳng	Trình độ trung cấp	Trình độ sơ cấp, ngắn hạn	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ
1	TP. Hưng Yên	<b>8.000</b>	450	950	7.000	86	36
2	Thị xã Mỹ Hào	<b>8.300</b>	450	950	7.000	86	36
3	Huyện Phù Cù	<b>6.300</b>	250	550	5.500	86	36
4	Huyện Tiên Lữ	<b>6.300</b>	250	550	5.500	85	36
5	Huyện Ân Thi	<b>6.300</b>	250	550	5.500	85	36
6	Huyện Kim Động	<b>6.300</b>	250	550	5.500	85	36
7	Huyện Khoái Châu	<b>7.400</b>	350	750	6.500	85	36
8	Huyện Yên Mỹ	<b>8.300</b>	450	950	6.500	85	36
9	Huyện Văn Lâm	<b>8.300</b>	450	950	6.500	86	36
10	Huyện Văn Giang	<b>7.000</b>	350	750	6.000	86	36
<b>Tổng</b>		<b>72.500</b>	<b>3.500</b>	<b>7.500</b>	<b>61.500</b>		